

Để trở thành "người học biết tự định hướng" (The Self-Directed learner)

TS. NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH
Chủ nhiệm Bộ môn Phương pháp và
Công nghệ Dạy Học

Phát triển khả năng tự học, tự nghiên cứu là một trong những nhiệm vụ cơ bản của hoạt động dạy học nói chung và của đổi mới phương pháp dạy học ở Việt Nam hiện nay. Người học cần có thời gian và cơ hội để thu nhận, sàng lọc, chuyển hoá thông tin và phát triển các kỹ năng (năng lực hành động). Tốc độ đổi mới nhanh chóng của khoa học và công nghệ đang tạo ra sự rộng mở bất tận tới các nguồn thông tin và tri thức mới càng đòi hỏi người học phải thật sự có động cơ học tập, có trách nhiệm và rất chủ động trong quá trình học tập. Đây chính là 3 tố chất được các tác giả của quan điểm sư phạm tương tác (Jean-Marc Denomme và Madeleine Roy) nhấn mạnh và coi là các tiền đề tiên quyết người học cần có để hệ thần kinh nhận thức vận hành hiệu quả.

Tuy nhiên, làm thế nào để tạo cơ hội tối đa cho người học "được học" và giúp được các sinh viên đạt được mục tiêu và có thành tích thực sự trong học tập luôn là một chủ đề "nóng" trong sinh hoạt phát triển chuyên môn nghiệp vụ của Khoa Sư phạm. Trong giới hạn của bản tin, bài viết chỉ giới thiệu tóm tắt một số đặc điểm của "người học biết tự định hướng" (The Self-Directed Learner).

Có một định nghĩa tương đối thống nhất các ý tưởng chung về "người học biết tự định hướng" cần được giới thiệu, đó là: người học chịu trách nhiệm lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá kết quả và tự điều chỉnh để hoàn thiện mục tiêu học tập (Hiemstra, R. 1994). Có nhiều quan điểm và phương pháp đã được bàn để hiểu và giúp sinh viên thành công trong học tập, nhưng vấn đề hiểu và tạo được động cơ học tập của sinh viên được coi là trọng yếu: các nguyên tắc của tâm lý động cơ (motivational psychology) và tâm lý giáo dục (educational psychology) cần được nghiên cứu kỹ. Giáo viên, phụ huynh, các nhà quản lý giáo dục và sinh viên phải hiểu được các đặc điểm cơ bản sau để nuôi dưỡng và phát triển chúng trong quá trình dạy học. Nói một cách khác là người học phải có được những đặc tính cơ bản sau để học tốt:

- Có động cơ học tập (student motivation): đặc điểm này cũng là một khái niệm rộng, đa chiều và phức tạp.

Về cơ bản, nó chính là những lý do có tính điều kiện để xác định vì sao người học thích hay không thích tham gia vào các hoạt động học tập. Người học có thể thích một nhiệm vụ cụ thể nào đó vì một lý do "nội tại" của cá nhân ("tôi muốn làm tốt điều này để thoả mãn cho ý thích của riêng tôi...") hoặc có thể thích làm việc khác vì một lý do "bên ngoài" nào đó ("tôi muốn làm tốt nhiệm vụ này để nâng điểm trung bình của tôi...", "tôi muốn làm tốt việc này để chứng minh tôi không kém bạn A..."). Như vậy, khi nói về hay tạo động cơ phải lưu ý yếu tố "nội, ngoại" trên và lưu ý rằng có rất nhiều nhân tố văn hoá (theo nghĩa rộng) tạo nên động cơ: quan điểm, thái độ về giáo dục, học tập; chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa tập thể, và vai trò của giáo viên....

- Có định hướng mục tiêu (goal orientation): được coi như khả năng hoạch định kế hoạch và đặt mục tiêu cụ thể của người học. Một người học biết định hướng mục tiêu sẽ biết đặt ra các mục tiêu cao cho mình và duy trì sự kiên định trong việc theo đuổi mục đích đặt ra dù biết là đang và sẽ phải đương đầu với những khó khăn và thách thức. Ngay từ những ngày đầu tiên, người dạy và người học cùng quyết tâm "cả lớp chúng ta sẽ đạt được thành tích xuất sắc" tốt hơn nhiều việc xác định "cố gắng đạt trung bình để lên lớp 100%" là một ví dụ.

- Biết tự khẳng định khả năng một cách cụ thể và chính xác (self-efficacy): là sự tự đánh giá, khẳng định của người học về khả năng tổ chức và điều phối các hoạt động của họ để đạt được các yêu cầu đặt ra trong học tập. Người học cũng cần biết tự đánh giá cụ thể năng lực, khả năng của mình, Ví dụ một người nên chỉ ra được: "tôi có thể rút gọn phân số một cách chính xác" hơn là khẳng định khả năng toán học của mình một cách chung chung: "tôi khá/hay giỏi toán".

- Biết tự điều chỉnh chính xác và tích cực (locus of control): đặc điểm này yêu cầu người học phải biết xác định rõ nguyên nhân chủ quan (khả năng, sự cố gắng, động cơ) hay khách quan (cơ hội, may mắn...) về thành công hoặc thất bại trong học tập của mình. Trong đặc điểm này, người biết tự định hướng học tập cần thiên về khả năng tự xác định và kiểm soát những yếu tố "nội tại" hơn là chú ý đến những nguyên nhân bên ngoài (ví dụ như hay "đổ lỗi" cho việc học không hiệu quả của mình hoàn toàn vì "không may"

hay chương trình quá khó, thầy cô dạy không tốt...).

- Nhận thức cấp cao-"siêu nhận thức" (metacognition): đây là khả năng hiểu và biết phân tích, đánh giá, trao đổi, bộc lộ, vận dụng của người học về nhận thức và qui trình học của riêng mình. Người học nào biết xác định các chiến lược và cách thức học phù hợp trong các điều kiện, hoàn cảnh và mục tiêu cụ thể là người học biết sử dụng kiến thức "siêu nhận thức" của mình. Ví dụ, một người học có thể biết mình gặp khó khăn trong việc học/tóm tắt các ý chính trong các phân phải đọc. Nếu người học đó đã được dạy một cách lập biểu đồ đơn giản nào đó-ví dụ sơ đồ mạng-và người học đó đã vận dụng để "mạng hóa" phần đọc của mình theo cách riêng để xác định ý chính và để nhớ thì có nghĩa là người học đó đã có và biết sử dụng kiến thức "siêu nhận thức" của mình. Người học nào biết đánh giá đúng điểm mạnh và điểm yếu trong nhận thức của riêng mình thì sẽ có khả năng điều chỉnh và bù đắp các thiếu hụt của mình.

- Biết tự quản (self-regulation): là khả năng biết quản lý, điều tiết các mối quan tâm, niềm hứng thú, thái độ và cố gắng của người học hướng tới một nhiệm vụ hay mục đích học tập. Điểm cơ bản của tự quản là khả năng hiểu các yêu cầu của nhiệm vụ hay mục đích học tập và tự điều hành và điều chỉnh các cố gắng của mình để thực hiện nhiệm vụ học tập mà không cần sự nhắc nhở của giáo viên, bè bạn hoặc bố mẹ. Một người học hiểu rõ ràng nhiệm vụ học tập (ví dụ: "tôi phải viết được 3 trang cho bài luận tối nay") sẽ có khả năng tự quản để đáp ứng các yêu cầu và nhiệm vụ học tập (ví dụ: "nếu tôi viết đề cương trước, sau đó áp dụng các phương pháp viết bài luận đã được học để viết thì sẽ hoàn thành bản nháp trong vòng 90 phút").

Tóm lại, để trở thành "người học biết tự định hướng" người học cần thực sự biết "bắt tay vào chương trình học" như chúng ta vẫn hay nói "phải bắt tay vào việc". Giáo viên phải biết cách cho người học nhận thức rõ ràng về vai trò chính của họ trong việc học tập của riêng mình. Giáo viên cần chú ý định hướng, tổ chức và cung cấp mọi cơ hội cho người học có và hoàn thiện các đặc điểm trên để họ biết "chủ động hoạt động hoá học tập"-tự điều khiển và điều chỉnh các nhiệm vụ học tập đã và đang thực hiện để dạy học ngày càng hiệu quả hơn. □